

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 322/2021/HS-PT

Ngày 05/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Ngân

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Trần Thị Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 250/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Văn N do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

***- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

**PHÙNG VĂN N**, sinh năm: 1984; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Văn K (đã chết) và bà Chu Thị Á; vợ: Lê Thị Hồng I và 04 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại có kháng cáo:**

1) Anh Phùng Thế T, sinh năm 1984;

2) Phan Thị H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; anh T, chị H có mặt.

**- Người bào chữa:**

Bà Bùi Thị B, luật sư văn phòng luật sư B Bùi - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:**

Bà Lưu Thị Ngọc L, luật sư văn phòng luật sư Hà L - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/4/2020, sau khi cùng ngồi uống rượu tại phòng trọ ở huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, bị cáo Phùng Văn N cùng anh V, anh N rủ nhau đến nhà bạn ở khu vực cầu Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội chơi. Khi đi, anh V điều khiển xe mô tô là xe của bị cáo N chở anh A ngồi giữa và bị cáo ngồi phía sau cùng, đi theo tuyến đường Tỉnh lộ 417 qua chợ Bãi thuộc xã Vân Phúc lên đường đê đi về xã Ngọc Tảo đề ra đường Quốc Lộ 32. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi từ dốc đê Ngọc Tảo đi xuống Quốc lộ 32, anh V điều khiển xe đi thêm một đoạn thì dừng xe lại, xuống xe chuyển cho N cầm lái chở anh A ngồi ở giữa, anh V ngồi sau cùng, đi theo đường Quốc Lộ 32 về phía đèn tín hiệu giao thông thuộc huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội thì dừng xe lại cho anh V xuống xe để đi thanh toán tiền điện thoại, nhưng do cửa hàng điện thoại không mở nên anh V quay lên ngồi vị trí sau cùng của xe mô tô. Phùng Văn N tiếp tục điều khiển xe máy đi theo hướng huyện Phúc Thọ đi huyện Đan Phượng. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Hiệp Thuận, N điều khiển xe mô tô vượt bên trái một chiếc xe ô tô loại 05 chỗ đang chạy ở phía trước cùng chiều. Quá trình vượt xe ô tô này, xe mô tô do N điều khiển đã đi lấn sang phần đường dành cho xe cơ giới chạy hướng ngược chiều, rồi đâm va vào xe mô tô do anh Phùng Thế T điều khiển chạy theo hướng ngược chiều, trên xe

chở chị Phan Thị H ở phía sau. Thời điểm xảy ra va chạm, tay lái bên trái xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm với tay lái bên trái của xe mô tô do anh T điều khiển. Cả hai xe mô tô bị đổ ra đường và những người ngồi trên xe đều bị ngã ra đường.

Hậu quả: Cả hai phương tiện giao thông đều bị hư hỏng; bị cáo Phùng Văn N, anh Bùi Văn A, anh Hoàng Văn V, anh Phùng Thế T và chị Phan Thị H đều bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng, sau chuyển đến Bệnh viện 19 – 8 Bộ Công an điều trị.

Cơ quan công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết va chạm của hai xe và quyết định trưng cầu giám định thương tích.

Anh Hoàng Văn V và anh Bùi Văn A từ chối không đi giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số: 3288/C09 - TT1 ngày 24/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Phan Thị H tại thời điểm giám định là 43%. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương gãy xương đùi và hai xương cẳng chân trái của chị Phan Thị H do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số: 3289/C09 - TT1 ngày 24/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phùng Thế T tại thời điểm giám định là 23%. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể anh Phùng Thế T do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

Quá trình điều tra ngày 24/11/2020 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho anh T, chị H. Ngày 25/11/2020 Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho anh Phùng Thế T và chị Phan Thị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh T, chị H mỗi người 5.000.000 đồng. Anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản thiệt hại là 117.892.000 đồng; chị H yêu cầu bồi thường là 184.342.000 đồng; tổng số là 302.234.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 20/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Phùng Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 điều 260; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Văn N 36(ba sáu)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Phan Thị H số tiền 144.032.546 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng) và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phùng Thế T số tiền 53.127.420 đồng (Năm mươi ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/01/2021 bị cáo Phùng Văn N xin được hưởng án treo.

Ngày bị hại là anh Phùng Thế T và chị Phan Thị H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo ngoài xã hội và đề nghị giảm mức bồi thường mà bị cáo phải thực hiện đối với bị hại vì lý do hoàn cảnh khó khăn.

Bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Bị cáo rất coi thường pháp luật, lái xe khi chưa có bằng lái, chở ba người, lái xe khi đã sử dụng rượu dẫn đến hậu quả gây tai nạn nghiêm trọng cho hai người. Sau khi gây tai nạn nhiều tháng sau bị cáo mới bồi thường được khoản tiền nhỏ trong khi đó bị hại phải chi phí rất nhiều, hai vợ chồng đều bị tai nạn, con còn nhỏ. Vì vậy mức hình phạt mà tòa án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là quá nhẹ so với hành vi của bị cáo nên đề nghị tòa phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường đề nghị tòa phúc thẩm tăng mức bồi thường, cụ thể:

- Đối với anh T: Tòa sơ thẩm chưa chấp nhận khoản chi phí đi lại 4.330.000 đồng đây là khoản chi phí hợp lý và khoản chi phí chụp hàm sau khi ra viện là 1.620.000 đồng. Toàn bộ các chi phí khám điều trị theo hóa đơn là 23.251.000 đồng nhưng tòa án sơ thẩm đã trừ đi khoản bảo hiểm thanh toán chỉ buộc bị cáo bồi thường cho anh T 9.117.420 đồng là không đảm bảo quyền lợi cho bị hại vì bị hại đi làm hàng tháng phải trích tiền đóng bảo hiểm đây là khoản tiền của bị hại nên đề nghị tòa phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường toàn bộ cho bị hại chi phí khám điều trị.

- Đối với chị H: Tòa sơ thẩm chưa chấp nhận cho chị H tiền mất thu nhập trong 13 ngày nằm viện là 4.729.000 đồng. Vì cả hai vợ chồng chị H đều bị tai nạn nên sau khi điều trị ở viện ra chị H phải thuê 2 người bạn cùng làm nghỉ việc đến để chăm sóc, mỗi người 2 tháng. Chị H có xuất trình tài liệu xác định mức lương của một người là 5.389.000 đồng/2 tháng và một người là 7.511.000 đồng/2tháng. Đề nghị tòa phúc thẩm chấp nhận khoản chi phí này là 12.900.000 đồng.

*Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:*

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã xét xử bị cáo Phùng Văn N với tội danh: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và khắc phục một phần hậu quả nhưng tòa án sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết này và rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm, quá trình điều tra chưa xác định nồng độ cồn trong máu của bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ thì hình phạt 36 tháng tù tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không có căn cứ để tăng hay giảm hình phạt. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại về phần hình phạt.

Về phần bồi thường: Tòa án sơ thẩm đã quyết định các khoản bồi thường là có căn cứ. Đối với yêu cầu của bị hại về các khoản chi phí đi lại, khám điều trị, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị đều đã được cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị không chấp nhận. Đối với khoản tiền đi chụp hàm sau khi điều trị của anh T không có chỉ định của bác sỹ nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu thuê người chăm sóc chị H thời gian 4 tháng, do cả hai vợ chồng chị H đều bị tai nạn, con còn nhỏ nên việc thuê người là cần thiết đề nghị chấp nhận yêu cầu này của chị H.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:*

Không có ý kiến gì về tội danh. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét có phần lỗi của bị hại vì căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường thì bị hại điều khiển xe đi ở phần giữa đường nên khi bị cáo vượt mới bị va chạm. Bị cáo

có hoàn cảnh rất khó khăn có xác nhận trong hồ sơ, bị cáo đã rất cố gắng mới khắc phục được một phần cho bị hại nên đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho phù hợp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:*

- Về hình phạt: Trong vụ án này lỗi hoàn toàn do bị cáo, không có lỗi của bị hại. Lý do và căn cứ kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tăng mức bồi thường cho bị hại cụ thể đã được trình bày tại phần xét hỏi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã xét xử bị cáo Phùng Văn N tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về hình phạt: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe con người. Trong vụ án này xác định lỗi hoàn toàn do bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, chở ba người, vượt không đảm bảo an toàn làn sang phần đường dành cho xe ngược chiều. Bị hại đi đúng phần đường nên không có cơ sở xác định bị hại có lỗi theo đề nghị của luật sư bào chữa.

Theo tài liệu điều tra thì khi xảy ra tai nạn bị cáo cũng bị thương phải vào viện ngay nên không xác định được nồng độ cồn trong máu vì vậy không có căn

cứ để xác định bị cáo có sử dụng rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông như đề nghị của bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên tòa án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo đã bồi thường cho anh T, chị H tổng số tiền là 30 triệu đồng, tuy chỉ là phần nhỏ so với hậu quả bị cáo gây ra song cũng thể hiện ý thức khắc phục hậu quả nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất hành vi phạm tội, hậu quả vụ án và các tình tiết giảm nhẹ thì hình phạt 36 tháng tù mà tòa án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

- Về dân sự: Bị hại cơ bản chấp nhận các khoản bồi thường mà tòa án sơ thẩm đã quyết định, chỉ đề nghị xem xét bồi thường một số khoản cụ thể, hội đồng xét xử xét thấy:

1- Yêu cầu bồi thường chi phí đi lại của anh T là 4.330.000 đồng, đối với khoản yêu cầu này tòa án sơ thẩm đã chấp nhận trong phần các chi phí hợp lý của anh T, tại phiên tòa phúc thẩm không xuất trình thêm tài liệu gì mới nên không có căn cứ để xem xét.

2- Yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho việc khám và điều trị tổng cộng là 23.251.000 đồng, anh T đã được bảo hiểm chi trả một phần, thực tế anh T chỉ phải chi là 9.117.420 đồng. Tòa án sơ thẩm đã dựa trên nguyên tắc bồi thường thực tế chi phí để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T 9.117.420 đồng là có căn cứ.

3- Đối với khoản tiền 1.620.000 đồng anh T đi chụp hàm sau khi ra viện. Việc chụp này do anh T tự đi không có chỉ định của bác sỹ song xét thấy anh T bị thương tích do tai nạn giao thông liên quan đến vỡ xương mũi, xương hàm nên việc đi chụp hàm kiểm tra sau khi ra viện là có căn cứ, cần chấp nhận.

4- Đối với khoản thu nhập bị giảm trong 13 ngày nằm viện của chị H là 4.729.000 đồng, khoản này tòa án sơ thẩm đã xem xét chấp nhận trong tổng số tiền thu nhập thực tế bị mất của chị H trong thời gian điều trị và sau khi ra viện nên không xem xét nữa.

5- Đối với khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc chị H sau khi ra viện. Xét thấy chị H và anh T là hai vợ chồng cùng bị tai nạn, con còn nhỏ, thương tích của chị H 43 %, sau khi điều trị ở viện về cũng chưa thể tự chăm sóc và lo cho con được nên việc phải thuê người chăm sóc và lo việc gia đình là một thực tế. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H về khoản chi phí thuê người chăm sóc sau khi ra viện trong thời gian 4 tháng là 12.900.000 đồng.

Như vậy chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần dân sự, tăng mức bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Phùng Thế T số tiền 54.747.420 đồng và chị Phan Thị H số tiền 156.932.546 đồng.

Do tăng bồi thường nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm b khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn N. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phùng Thế T và Phan Thị H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: **Phùng Văn N** 36(sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo Phùng Văn N phải bồi thường cho bị hại chị Phan Thị H số tiền 156.932.546(một trăm năm sáu triệu, chín trăm ba hai nghìn, năm trăm bốn sáu) đồng và anh Phùng Thế T số tiền 54.747.420(năm tư triệu, bảy trăm bốn bảy nghìn, bốn trăm hai mươi) đồng.



- Bị cáo phải chịu 10.583.998 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo, bị hại
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Bích Ngân***